

Số: 48/2022/QĐ-UBND

Thừa Thiên Huế, ngày 10 tháng 10 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định về phân cấp quản lý tổ chức bộ máy, vị trí việc làm,
biên chế và cán bộ, công chức tỉnh Thừa Thiên Huế**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và
Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

Căn cứ Luật Cán bộ, công chức ngày 13 tháng 11 năm 2008;

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và
Luật Viên chức ngày 25 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21 tháng 4 năm 2010 của
Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý Hội;*

*Căn cứ Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05 tháng 5 năm 2014 của
Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân
huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh;*

*Căn cứ Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2017 của
Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức;*

*Căn cứ Nghị định số 158/2018/NĐ-CP ngày 22 tháng 11 năm 2018 của
Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể tổ chức hành chính;*

*Căn cứ Nghị định số 34/2019/NĐ-CP ngày 24 tháng 4 năm 2019 của
Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định về cán bộ, công chức cấp xã và
người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố;*

*Căn cứ Nghị định số 93/2019/NĐ-CP ngày 25 tháng 11 năm 2019 của
Chính phủ về tổ chức, hoạt động của quỹ xã hội, quỹ từ thiện;*

*Căn cứ Nghị định số 62/2020/NĐ-CP ngày 01 tháng 6 năm 2020 của
Chính phủ về vị trí việc làm và biên chế công chức;*

*Căn cứ Nghị định số 108/2020/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2020 của
Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày
05 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn
thuộc Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực
thuộc Trung ương;*

*Căn cứ Nghị định số 112/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 9 năm 2020 của
Chính phủ quy định về xử lý kỷ luật cán bộ, công chức, viên chức;*

*Căn cứ Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2020 của
Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập;*

Căn cứ Nghị định số 135/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 11 năm 2020 của Chính phủ quy định về tuổi nghỉ hưu;

Căn cứ Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức;

Căn cứ Thông tư số 04/2012/TT-BNV ngày 31 tháng 8 năm 2012 của Bộ Nội vụ hướng dẫn về tổ chức và hoạt động của Thôn, tổ dân phố;

Căn cứ Thông tư số 14/2018/TT-BNV ngày 31 tháng 12 năm 2018 của Bộ Nội vụ sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 04/2012/TT-BNV ngày 31 tháng 8 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn về tổ chức và hoạt động của thôn, tổ dân phố;

Căn cứ Thông tư số 05/2022/TT-BNV ngày 23 tháng 5 năm 2022 của Bộ Nội vụ sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 04/2012/TT-BNV ngày 31 tháng 8 năm 2012 của Bộ Nội vụ hướng dẫn về tổ chức và hoạt động của Thôn, tổ dân phố;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về phân cấp quản lý tổ chức bộ máy, vị trí việc làm, biên chế và cán bộ, công chức tỉnh Thừa Thiên Huế.

Điều 2. Điều khoản thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 20 tháng 10 năm 2022 và thay thế Quyết định số 52/2015/QĐ-UBND ngày 28 tháng 10 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định về quản lý tổ chức bộ máy, biên chế và cán bộ, công chức tỉnh Thừa Thiên Huế.

Điều 3. Trách nhiệm tổ chức thực hiện

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Thủ trưởng các sở, ban, ngành cấp tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố Huế; Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn; các đơn vị sự nghiệp công lập; các hội đờc Nhà nước giao biên chế; các Quỹ xã hội, quỹ từ thiện và các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Nội vụ;
- Cục Kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật- Bộ Tư pháp;
- Vụ Tổ chức pháp chế - Bộ Nội vụ;
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Công báo tỉnh;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Các PCVP và các CV;
- Lưu: VT, NV.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Văn Phương

QUY ĐỊNH

Về phân cấp quản lý tổ chức bộ máy, vị trí việc làm,
biên chế và cán bộ, công chức tỉnh Thừa Thiên Huế
(Kèm theo Quyết định số: 48/2022/QĐ-UBND ngày 10 tháng 10 năm 2022
của Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế)

Chương I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này áp dụng trong việc phân cấp quản lý về tổ chức bộ máy, vị trí việc làm, biên chế và cán bộ, công chức tỉnh Thừa Thiên Huế.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

- Các cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân (sau đây viết tắt là UBND) tỉnh.
- UBND cấp huyện, cấp xã.
- Các phòng chuyên môn (bao gồm văn phòng, thanh tra), đơn vị sự nghiệp công lập thuộc cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh (sau đây gọi chung là sở); đơn vị sự nghiệp công lập thuộc chi cục và tương đương thuộc sở.
- Các phòng chuyên môn (bao gồm văn phòng, thanh tra), đơn vị sự nghiệp thuộc UBND cấp huyện.
- Các tổ chức hội, quỹ xã hội, quỹ từ thiện.
- Cán bộ, công chức trong cơ quan hành chính nhà nước cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã.

Điều 3. Nguyên tắc phân cấp quản lý

- Quản lý về tổ chức bộ máy, biên chế và cán bộ, công chức được thực hiện trên cơ sở chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước.
- UBND tỉnh thống nhất quản lý tổ chức bộ máy, biên chế cán bộ, công chức trong phạm vi toàn tỉnh nhưng có sự phân công, phân cấp về trách nhiệm, quyền hạn quản lý cho các ngành, các cấp; thường xuyên thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các công tác được phân công, phân cấp quản lý của các ngành, các cấp.

Điều 4. Nội dung phân cấp quản lý

- Về tổ chức bộ máy, biên chế:
 - Thành lập, tổ chức lại (chia tách, sáp nhập, hợp nhất, chuyển đổi hoặc điều chỉnh), giải thể, đổi tên các cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp công lập

thuộc UBND tỉnh; các phòng chuyên môn, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc sở; đơn vị sự nghiệp công lập thuộc chi cục và tương đương thuộc sở; các phòng chuyên môn, đơn vị sự nghiệp thuộc UBND cấp huyện; tổ chức hội, quỹ xã hội, quỹ từ thiện.

- b) Xây dựng kế hoạch biên chế công chức.
- c) Xây dựng kế hoạch, quy hoạch cán bộ, công chức.

2. Về cán bộ, công chức (bao gồm cả cán bộ, công chức cấp xã):

- a) Xây dựng kế hoạch tuyển dụng.
- b) Tuyển dụng, bổ nhiệm vào ngạch; thi, xét nâng ngạch.
- c) Quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, kéo dài thời gian giữ chức vụ đến tuổi nghỉ hưu, cho từ chức hoặc thôi giữ chức vụ, miễn nhiệm, tiếp nhận, điều động, chuyển chuyên, luân chuyển, biệt phái, chuyển đổi vị trí công tác, nghỉ hưu, thôi việc, tiền lương, khen thưởng, kỷ luật.
- d) Quản lý đề án vị trí việc làm.
- đ) Thực hiện đào tạo, bồi dưỡng.
- e) Đánh giá, sử dụng và quản lý.

Chương II

CÔNG TÁC TỔ CHỨC BỘ MÁY VÀ BIÊN CHẾ

Điều 5. Thẩm quyền của UBND tỉnh

1. Trình đề án thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND tỉnh gửi Bộ Nội vụ thẩm định, trình Thủ tướng Chính phủ quyết định.
2. Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các cơ quan chuyên môn và tương đương; các đơn vị sự nghiệp thuộc UBND cấp tỉnh.
3. Quyết định thành lập, tổ chức lại (chia tách, sáp nhập, hợp nhất, chuyển đổi hoặc điều chỉnh), giải thể phòng chuyên môn và tương đương thuộc sở.
4. Quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập thuộc cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh; đơn vị sự nghiệp công lập thuộc chi cục và tương đương thuộc sở.
5. Quyết định thành lập Hội đồng quản lý và phê duyệt Quy chế hoạt động của Hội đồng quản lý trong đơn vị sự nghiệp công lập thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định của pháp luật chuyên ngành và hướng dẫn của bộ quản lý ngành, lĩnh vực.
6. Trình Hội đồng nhân dân tỉnh kế hoạch biên chế công chức, số lượng và mức phụ cấp đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, bản, tổ dân phố và triển khai thực hiện sau khi có Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh.

7. Xây dựng đề án thành lập, giải thể, nhập, chia, điều chỉnh địa giới đơn vị hành chính, đặt tên, đổi tên đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã thuộc tỉnh, trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định và tổ chức thực hiện sau khi có quyết định của cấp có thẩm quyền.

8. Trình Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định thành lập, giải thể, nhập, chia, đặt tên, đổi tên thôn, tổ dân phố theo quy định của pháp luật.

9. Xây dựng hồ sơ phân loại đơn vị hành chính cấp tỉnh, cấp huyện trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

Điều 6. Thẩm quyền của Chủ tịch UBND tỉnh

1. Quyết định thành lập, kiện toàn, giải thể các tổ chức tư vấn phối hợp liên ngành cấp tỉnh.

2. Quyết định xếp hạng các đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định của pháp luật.

3. Quyết định cấp giấy phép thành lập và công nhận điều lệ; cho phép hợp nhất, sáp nhập, chia, tách, giải thể, đổi tên; đình chỉ có thời hạn hoạt động; cho phép quỹ hoạt động trở lại sau khi bị đình chỉ có thời hạn; mở rộng phạm vi hoạt động và kiện toàn, chuyển đổi quỹ; công nhận quỹ đủ điều kiện hoạt động; công nhận thành viên Hội đồng quản lý quỹ; cho phép thay đổi hoặc cấp lại giấy phép thành lập; thu hồi giấy phép thành lập đối với quỹ xã hội, quỹ từ thiện có phạm vi hoạt động trong tỉnh (bao gồm cấp tỉnh, cấp huyện và cấp xã) và quỹ có tổ chức, cá nhân nước ngoài góp tài sản với công dân, tổ chức Việt Nam để thành lập, hoạt động trong phạm vi cấp huyện, cấp xã.

4. Quyết định cho phép thành lập; chia, tách; sáp nhập; hợp nhất; giải thể; đổi tên; phê duyệt điều lệ đối với hội có phạm vi hoạt động cấp tỉnh và cấp huyện; cho phép tổ chức đại hội đối với hội có phạm vi hoạt động cấp tỉnh.

5. Quyết định thành lập hoặc cho phép thành lập; chia, tách; sáp nhập; giải thể; chuyển đổi loại hình các cơ sở giáo dục thuộc thẩm quyền quản lý nhà nước cấp tỉnh theo quy định của pháp luật.

6. Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh, cấp huyện; đơn vị sự nghiệp công lập thuộc chi cục và tương đương thuộc sở.

7. Quyết định phân bổ biên chế công chức cho các đơn vị sau khi có nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh.

8. Quyết định phân loại đơn vị hành chính cấp xã, phân loại thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh.

Điều 7. Thẩm quyền của Sở Nội vụ

1. Thẩm định trình UBND tỉnh và Chủ tịch UBND tỉnh các nội dung quy định tại Điều 5 và Điều 6 Quy định này.

2. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu UBND tỉnh xây dựng đề án thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND tỉnh trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

3. Thẩm định đề án xếp hạng các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc sở và tương đương, trình UBND tỉnh quyết định.

4. Hướng dẫn các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh và UBND cấp huyện xây dựng kế hoạch biên chế công chức, lao động hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước; tổng hợp xây dựng kế hoạch biên chế công chức để UBND tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định.

5. Quyết định giao chỉ tiêu biên chế công chức cho các đơn vị sau khi có quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh.

6. Thực hiện chế độ thống kê, báo cáo về tình hình quản lý biên chế công chức theo quy định của Bộ Nội vụ.

7. Kiểm tra việc thực hiện các quy định về quản lý tổ chức bộ máy và biên chế công chức đối với các cơ quan hành chính.

8. Thẩm định đề án thành lập, giải thể, nhập, chia, điều chỉnh địa giới đơn vị hành chính, đặt tên, đổi tên đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã thuộc tỉnh, phân loại đơn vị hành chính cấp xã, phân loại thôn, tổ dân phố trình cấp có thẩm quyền theo quy định.

Điều 8. Thẩm quyền của Sở

1. Dự thảo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở gửi Sở Nội vụ thẩm định, trình UBND tỉnh quyết định.

2. Xây dựng đề án thành lập, tổ chức lại, giải thể các phòng, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở, phòng, đơn vị thuộc cơ cấu tổ chức của chi cục thuộc Sở theo quy định của pháp luật gửi Sở Nội vụ thẩm định, trình UBND tỉnh quyết định.

3. Quy định chức năng, nhiệm vụ các phòng thuộc Sở.

4. Xây dựng kế hoạch biên chế công chức của các phòng thuộc Sở gửi Sở Nội vụ thẩm định trình UBND tỉnh.

5. Phân bổ biên chế công chức cho các phòng thuộc Sở; thực hiện chế độ thống kê, báo cáo định kỳ 6 tháng, năm về tình hình quản lý và sử dụng biên chế công chức.

Điều 9. Thẩm quyền của UBND cấp huyện

1. Quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND cấp huyện.

2. Quy định chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy các phòng chuyên môn trực thuộc.

3. Quyết định thành lập (đối với trường công lập) hoặc cho phép thành lập (đối với trường ngoài công lập); chia, tách; sáp nhập; đình chỉ hoạt động; giải

thể cơ sở giáo dục từ cấp trung học cơ sở trở xuống, trung tâm học tập cộng đồng và các cơ sở giáo dục công lập khác thuộc thẩm quyền quản lý.

4. Xây dựng đề án thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND cấp huyện nhưng thuộc thẩm quyền quyết định của UBND cấp tỉnh theo quy định của pháp luật chuyên ngành.

5. Tham mưu UBND tỉnh xây dựng đề án thành lập, giải thể, nhập, chia, điều chỉnh địa giới, đổi tên đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã; lập hồ sơ phân loại đơn vị hành chính cấp huyện; chỉ đạo, hướng dẫn, hoàn thiện hồ sơ phân loại đơn vị hành chính cấp xã và thôn, tổ dân phố, hồ sơ sáp nhập, giải thể, thành lập, đổi tên thôn, tổ dân phố trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

Điều 10. Thẩm quyền của Chủ tịch UBND cấp huyện

1. Quyết định thành lập, kiện toàn, giải thể các tổ chức tư vấn phối hợp liên ngành cấp huyện.

2. Quyết định cho phép thành lập, chia tách, sáp nhập, hợp nhất, đổi tên, giải thể và phê duyệt điều lệ đối với Hội có phạm vi hoạt động trong xã, phường, thị trấn; cho phép tổ chức đại hội đối với hội có phạm vi hoạt động cấp huyện.

3. Xây dựng kế hoạch biên chế công chức của phòng chuyên môn gửi Sở Nội vụ để thẩm định trình UBND tỉnh.

4. Phân bổ biên chế công chức cho các phòng chuyên môn; thực hiện chế độ thống kê, báo cáo định kỳ 6 tháng, năm về tình hình quản lý và sử dụng biên chế công chức.

Chương III

CÔNG TÁC QUY HOẠCH, BỔ NHIỆM, BỔ NHIỆM LẠI, KÉO DÀI THỜI GIAN GIỮ CHỨC VỤ ĐẾN TUỔI NGHỈ HƯU, CHO TỪ CHỨC HOẶC CHO THÔI GIỮ CHỨC VỤ, MIỄN NHIỆM, NGHỈ HƯU

Điều 11. Thẩm quyền của UBND tỉnh

UBND tỉnh trực tiếp quản lý cán bộ lãnh đạo, quản lý giữ các chức vụ:

1. Cấp trưởng, cấp phó: các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND tỉnh (trừ các chức danh thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Ban Tổ chức Tỉnh ủy quản lý).

2. Cấp trưởng các trường trung cấp chuyên nghiệp, trung cấp nghề trực thuộc các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh và UBND cấp huyện;

3. Cấp trưởng các ban, chi cục, đơn vị sự nghiệp trực thuộc các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh.

4. Chủ tịch, Phó Chủ tịch các hội là biên chế nhà nước có phạm vi hoạt động trong tỉnh (đối với các chức danh thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý thì

UBND tỉnh báo cáo Ban Cán sự Đảng UBND tỉnh đề xin ý kiến của Ban Thường vụ Tỉnh ủy).

Điều 12. Thẩm quyền của Chủ tịch UBND tỉnh

1. Bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, cho từ chức, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, nghỉ hưu và thực hiện chế độ, chính sách đối với chức vụ quy định tại Khoản 1, Khoản 2 và Khoản 3 Điều 11 của Quy định này (trừ các trường hợp quy định tại Khoản 4 Điều 14 của Quy định này); Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng các trường Cao đẳng trực thuộc tỉnh theo quy định của Đảng và của pháp luật.

Quyết định số lượng cấp phó của các cơ quan, đơn vị thuộc sở theo đề nghị của Giám đốc sở, phù hợp với tiêu chí quy định tại Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Nghị định số 107/2020/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức Chánh Thanh tra, Phó Chánh Thanh tra tỉnh theo quy định tại Khoản 1 Điều 12 Nghị định 86/2011/NĐ-CP ngày 22 tháng 9 năm 2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thanh tra.

Bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức Giám đốc Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh thực hiện theo quy định tại Điểm b, Điểm c Khoản 2 Điều 15 Luật Báo chí.

2. Phê chuẩn kết quả bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm, điều động, đình chỉ công tác, cách chức, giao quyền Chủ tịch UBND, Phó Chủ tịch UBND cấp huyện; yêu cầu Chủ tịch UBND cấp huyện đình chỉ, cách chức Chủ tịch UBND, Phó Chủ tịch UBND cấp dưới khi không hoàn thành nhiệm vụ được giao hoặc vi phạm pháp luật thực hiện theo quy định tại Khoản 2 Điều 22 Luật Tổ chức chính quyền địa phương.

3. Quyết định về nhân sự Chủ tịch, Phó Chủ tịch không phải là biên chế nhà nước đối với các hội có phạm vi hoạt động trong tỉnh thuộc thẩm quyền quản lý của UBND tỉnh.

Điều 13. Thẩm quyền của Sở Nội vụ

1. Thẩm định hồ sơ quy hoạch cán bộ, công chức lãnh đạo, quản lý giữ các chức vụ quy định tại Khoản 1 đến Khoản 4, Điều 11 của Quy định này, trình Ban Cán sự Đảng UBND tỉnh phê duyệt.

2. Phối hợp với các cơ quan có liên quan thực hiện quy trình bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, kéo dài thời gian giữ chức vụ đến tuổi nghỉ hưu, cho từ chức hoặc cho

thôi giữ chức vụ, miễn nhiệm đối với các chức danh thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý và các chức vụ quy định tại Khoản 1 đến Khoản 3, Điều 11 của Quy định này.

3. Tham mưu UBND tỉnh và Chủ tịch UBND tỉnh ban hành các quyết định thuộc thẩm quyền quy định tại Điều 11 và Điều 12 của Quy định này.

4. Thanh tra, kiểm tra việc thực hiện công tác bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, kéo dài thời gian giữ chức vụ đến tuổi nghỉ hưu, cho từ chức hoặc cho thôi giữ chức vụ, miễn nhiệm cán bộ, công chức đối với các chức vụ được Chủ tịch UBND tỉnh phân cấp cho Giám đốc các sở, thủ trưởng các cơ quan tương đương sở, Chủ tịch UBND cấp huyện quyết định.

Điều 14. Thẩm quyền của Sở

1. Xây dựng và thực hiện công tác quy hoạch công chức lãnh đạo, quản lý thuộc thẩm quyền quản lý. Định kỳ 6 tháng và hàng năm báo cáo danh sách quy hoạch từ phó trưởng phòng và tương đương trở lên về Sở Nội vụ để theo dõi, tổng hợp tham mưu UBND và Chủ tịch UBND tỉnh về công tác cán bộ.

2. Trình văn bản đề nghị bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, cho từ chức đối với các chức vụ do Ban Thường vụ Tỉnh ủy, UBND tỉnh và Chủ tịch UBND tỉnh quyết định.

3. Quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, kéo dài thời gian giữ chức vụ đến tuổi nghỉ hưu, cho từ chức, miễn nhiệm đối với lãnh đạo, quản lý các phòng, ban chuyên môn trực thuộc và cấp phó các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc.

4. Riêng việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, thôi giữ chức vụ, cách chức đối với cấp trưởng các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo do Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo quyết định sau khi có văn bản đồng ý của Ban Cán sự Đảng UBND tỉnh;

Việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, thôi giữ chức vụ, cách chức đối với Giám đốc Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh do Giám đốc Sở Tư pháp quyết định sau khi có văn bản đồng ý của Ban Cán sự Đảng UBND tỉnh.

Điều 15. Thẩm quyền của Chủ tịch UBND cấp huyện

1. Xây dựng và thực hiện công tác quy hoạch cán bộ, công chức lãnh đạo, quản lý các đơn vị, địa phương thuộc thẩm quyền quản lý. Định kỳ 6 tháng và hàng năm báo cáo danh sách quy hoạch từ phó trưởng phòng và tương đương trở lên về Sở Nội vụ để theo dõi, tổng hợp tham mưu UBND và Chủ tịch UBND tỉnh về công tác cán bộ.

2. Trình văn bản đề nghị bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, cho từ chức đối với các chức danh do Ban Thường vụ Tỉnh ủy, UBND tỉnh và Chủ tịch UBND tỉnh quyết định.

3. Quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, điều động, cách chức, cho từ chức, khen thưởng, kỷ luật đối với cán bộ, công chức, thuộc phạm vi quản lý theo quy định của pháp luật.

4. Phê chuẩn kết quả bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch UBND, Phó Chủ tịch UBND cấp xã; điều động, đình chỉ công tác, cách chức Chủ tịch UBND, Phó Chủ tịch UBND cấp xã; giao quyền Chủ tịch UBND cấp xã trong trường hợp khuyết Chủ tịch UBND cấp xã giữa hai kỳ họp Hội đồng nhân dân cấp xã.

Chương IV

CÔNG TÁC TUYỂN DỤNG, SỬ DỤNG VÀ QUẢN LÝ CÁN BỘ, CÔNG CHỨC

Điều 16. Thẩm quyền của UBND tỉnh

1. Chỉ đạo việc tổ chức tuyển dụng công chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh và UBND cấp huyện;

2. Cử cán bộ, công chức dự thi nâng ngạch chuyên viên cao cấp, chuyên viên chính và tương đương trở lên;

3. Chỉ đạo việc tổ chức thi nâng ngạch công chức từ nhân viên, cán sự và tương đương lên chuyên viên và tương đương; từ ngạch chuyên viên lên ngạch chuyên viên chính sau khi có ý kiến của Bộ Nội vụ.

4. Ban hành quy chế quản lý, tuyển dụng, sử dụng cán bộ, công chức cấp xã.

Điều 17. Thẩm quyền của Chủ tịch UBND tỉnh

1. Ban hành kế hoạch tuyển dụng công chức; kế hoạch thi nâng ngạch từ nhân viên, cán sự và tương đương lên chuyên viên và tương đương; từ chuyên viên lên chuyên viên chính; công nhận kết quả tuyển dụng công chức, kết quả thi nâng ngạch theo đề nghị của Hội đồng tuyển dụng và Hội đồng thi nâng ngạch.

2. Quyết định bổ nhiệm ngạch, xếp lương đối với ngạch chuyên viên cao cấp hoặc tương đương sau khi có ý kiến thống nhất của Bộ Nội vụ.

3. Quyết định nâng bậc lương thường xuyên, nâng bậc lương trước thời hạn, hưởng phụ cấp thâm niên vượt khung đối với đối với ngạch chuyên viên cao cấp và tương đương.

Quyết định nâng bậc lương thường xuyên, hưởng phụ cấp thâm niên vượt khung, nâng bậc lương trước thời hạn đối với cán bộ, công chức lãnh đạo, quản lý thuộc diện UBND tỉnh quản lý.

4. Quyết định nâng bậc lương trước thời hạn, nâng bậc lương thường xuyên, hưởng phụ cấp thâm niên vượt khung đối với cán bộ, công chức lãnh đạo, quản lý thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý.

5. Quyết định chuyển ngạch, xét nâng ngạch, tiếp nhận, điều động, biệt phái, luân chuyển, thôi việc, nghỉ hưu đối với cán bộ, công chức thuộc diện UBND tỉnh và Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý.

6. Quyết định việc khen thưởng, kỷ luật đối với cán bộ, công chức thuộc thẩm quyền quản lý.

Điều 18. Thẩm quyền của Sở Nội vụ

1. Tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh ban hành quyết định điều động, tiếp nhận, biệt phái, luân chuyển, nghỉ hưu, thôi việc đối với các chức vụ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy và UBND tỉnh quản lý.

2. Thẩm định hồ sơ, đề nghị Chủ tịch UBND tỉnh quyết định chuyển ngạch, nâng bậc lương thường xuyên, nâng bậc lương trước thời hạn, hưởng phụ cấp thâm niên vượt khung đối với cán bộ, công chức thuộc diện UBND tỉnh quản lý.

3. Thẩm định hồ sơ, lập danh sách báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét có ý kiến việc nâng bậc lương thường xuyên, hưởng phụ cấp thâm niên vượt khung đối với cán bộ, công chức thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý.

4. Tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh văn bản trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy việc nâng bậc lương trước thời hạn đối với cán bộ lãnh đạo thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý.

5. Xây dựng kế hoạch tuyển dụng công chức trình Chủ tịch UBND tỉnh. Ban hành quyết định tuyển dụng công chức sau khi có quyết định công nhận kết quả tuyển dụng công chức của Chủ tịch UBND tỉnh.

6. Xây dựng kế hoạch thi nâng ngạch từ nhân viên, cán sự và tương đương lên chuyên viên và tương đương, từ chuyên viên lên chuyên viên chính trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt.

7. Quyết định bổ nhiệm vào ngạch công chức và xếp lương cho công chức đạt yêu cầu trong thời gian tập sự.

8. Quyết định bổ nhiệm ngạch công chức, xếp lương đối với công chức trúng tuyển kỳ thi nâng ngạch từ ngạch chuyên viên chính và tương đương trở xuống; bổ nhiệm, miễn nhiệm ngạch thanh tra viên, thanh tra viên chính (trừ những đối tượng thuộc Ban Thường vụ Tỉnh ủy và UBND tỉnh quản lý).

9. Quyết định chuyển ngạch, xét nâng ngạch, nâng bậc lương thường xuyên, nâng bậc lương trước thời hạn, hưởng phụ cấp thâm niên vượt khung đối với công chức không thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý.

Quyết định chuyển ngạch, xét nâng ngạch, nâng bậc lương trước thời hạn, hưởng phụ cấp thâm niên vượt khung đối với công chức không thuộc diện UBND tỉnh quản lý.

10. Điều động cán bộ, công chức; tiếp nhận vào làm công chức (trừ các trường hợp thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ban Tổ chức Tỉnh ủy và UBND tỉnh quản lý):

a) Quyết định điều động công chức giữa các cơ quan hành chính cấp tỉnh; giữa các cơ quan hành chính cấp tỉnh và cấp huyện; giữa các cơ quan hành chính cấp huyện trên địa bàn tỉnh.

b) Quyết định điều động công chức chuyển sang viên chức.

c) Tiếp nhận vào làm công chức theo quy định tại Điều 18, Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức.

d) Quyết định điều động công chức ở cơ quan hành chính cấp tỉnh, cấp huyện đến nhận công tác tại các cơ quan thuộc khối Đảng, đoàn thể cấp tỉnh, cấp huyện.

Có văn bản thỏa thuận để Ban Tổ chức Tỉnh ủy điều động công chức ở khối Đảng, đoàn thể cấp tỉnh, cấp huyện đến nhận công tác tại cơ quan hành chính cấp tỉnh, cấp huyện.

đ) Quyết định điều động công chức các cơ quan hành chính cấp tỉnh, cấp huyện đến nhận công tác tại các tỉnh khác.

11. Quyết định tiếp nhận cán bộ quản lý doanh nghiệp nhà nước, công chức trong cơ quan, đơn vị của Quân đội nhân dân và Công an nhân dân về công tác tại các cơ quan hành chính cấp tỉnh, cấp huyện.

12. Thống kê, tổng hợp báo cáo số lượng, chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức theo quy định của Bộ Nội vụ.

13. Trình UBND tỉnh ban hành quy chế quản lý, tuyển dụng, sử dụng cán bộ, công chức cấp xã.

14. Thanh tra, kiểm tra việc thi hành các quy định về quản lý cán bộ, công chức cơ quan hành chính nhà nước cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã.

15. Thẩm định hồ sơ theo đề nghị của UBND cấp huyện về việc phê chuẩn kết quả bầu cử, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND cấp huyện, trình Chủ tịch UBND tỉnh xem xét quyết định.

16. Kiến nghị Chủ tịch UBND tỉnh bãi bỏ các quyết định trái với quy định của pháp luật của các đơn vị, địa phương về công tác tuyển dụng, quản lý, sử dụng cán bộ, công chức.

Điều 19. Thẩm quyền của Sở

1. Đăng ký nhu cầu tuyển dụng công chức gửi Sở Nội vụ tổng hợp, lập kế hoạch tuyển dụng công chức hoặc phối hợp Sở Nội vụ tổ chức tuyển dụng công chức theo phân cấp, ủy quyền và chỉ đạo của UBND tỉnh.

2. Lập danh sách, hồ sơ công chức đủ điều kiện bổ nhiệm ngạch công chức, chuyên ngạch, nâng bậc lương thường xuyên, nâng bậc lương trước thời hạn, hưởng phụ cấp thâm niên vượt khung đề nghị Sở Nội vụ quyết định hoặc trình UBND tỉnh (qua Sở Nội vụ) xem xét, quyết định đối với các chức vụ thuộc thẩm quyền quản lý của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và UBND tỉnh.

3. Quyết định điều động công chức giữa các cơ quan hành chính thuộc thẩm quyền quản lý.

4. Quyết định nghỉ hưu, xử lý kỷ luật, giải quyết thôi việc đối với công chức ngoài các chức vụ thuộc thẩm quyền quản lý của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và UBND tỉnh.

5. Thống kê, báo cáo số lượng và chất lượng công chức thuộc phạm vi quản lý gửi về Sở Nội vụ định kỳ 6 tháng, năm.

6. Tổ chức việc nhận xét, đánh giá công chức hàng năm theo quy định; thực hiện công tác khen thưởng, kỷ luật công chức theo thẩm quyền hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền khen thưởng, kỷ luật theo quy định.

7. Thực hiện việc lập hồ sơ và lưu giữ hồ sơ cá nhân của công chức thuộc phạm vi quản lý.

8. Giải quyết chính sách nghỉ hưu đối với công chức thuộc thẩm quyền quản lý và báo cáo về Sở Nội vụ theo dõi.

9. Giải quyết khiếu nại, tố cáo đối với công chức thuộc thẩm quyền quản lý.

Điều 20. Thẩm quyền của Chủ tịch UBND cấp huyện

1. Đăng ký nhu cầu tuyển dụng công chức gửi Sở Nội vụ tổng hợp lập kế hoạch tuyển dụng công chức hoặc phối hợp Sở Nội vụ tổ chức tuyển dụng công chức theo phân cấp và chỉ đạo của UBND tỉnh.

2. Tổ chức tuyển dụng công chức cấp xã theo quy định.

3. Lập danh sách, hồ sơ cán bộ, công chức đủ điều kiện bổ nhiệm ngạch, chuyên ngạch, nâng bậc lương thường xuyên, nâng bậc lương trước thời hạn, hưởng phụ cấp thâm niên vượt khung đề nghị Sở Nội vụ quyết định hoặc trình UBND tỉnh (qua Sở Nội vụ) xem xét quyết định đối với các chức danh thuộc thẩm quyền quản lý của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và UBND tỉnh.

4. Quyết định điều động công chức giữa các cơ quan hành chính thuộc thẩm quyền quản lý. Quyết định điều động cán bộ, công chức cấp xã thuộc thẩm quyền quản lý.

5. Quyết định nghỉ hưu, xử lý kỷ luật, giải quyết thôi việc đối với công chức ngoài các chức danh thuộc thẩm quyền quản lý của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và UBND tỉnh.

6. Thống kê, báo cáo số lượng và chất lượng cán bộ, công chức thuộc phạm vi quản lý gửi về Sở Nội vụ định kỳ 6 tháng, năm.

7. Tổ chức việc nhận xét, đánh giá cán bộ, công chức hàng năm theo quy định; thực hiện công tác khen thưởng, kỷ luật cán bộ, công chức theo thẩm quyền hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền khen thưởng, kỷ luật theo quy định.

8. Thực hiện việc lập hồ sơ và lưu giữ hồ sơ cá nhân của cán bộ, công chức thuộc phạm vi quản lý.

9. Giải quyết khiếu nại, tố cáo đối với cán bộ, công chức thuộc thẩm quyền quản lý.

Điều 21. Thẩm quyền của UBND, Chủ tịch UBND cấp xã

1. Quản lý, sử dụng, nhận xét, đánh giá, xếp loại đối với công chức cấp xã; thực hiện chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức cấp xã; đề nghị cơ quan, đơn vị có thẩm quyền quyết định khen thưởng, kỷ luật; giải quyết khiếu nại, tố cáo theo quy định.

2. Quản lý hồ sơ công chức cấp xã và thực hiện thống kê, báo cáo về đội ngũ cán bộ, công chức theo quy định.

Chương V CÔNG TÁC ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG CÁN BỘ, CÔNG CHỨC

Điều 22. Thẩm quyền của Chủ tịch UBND tỉnh

1. Ban hành kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức hàng năm và từng giai đoạn.

2. Quyết định cử cán bộ, công chức thuộc thẩm quyền quản lý của Ban Thường vụ Tỉnh ủy (sau khi có thông báo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy) và UBND tỉnh đi bồi dưỡng đào tạo sau đại học.

3. Quyết định cử cán bộ, công chức thuộc thẩm quyền quản lý đi đào tạo, bồi dưỡng, nghiên cứu, học tập ở nước ngoài.

4. Quyết định cử cán bộ, công chức thuộc thẩm quyền quản lý tham dự các lớp bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước trong kế hoạch hoặc đề án đào tạo, bồi dưỡng đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Điều 23. Thẩm quyền của Giám đốc Sở Nội vụ

1. Tham mưu UBND tỉnh xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức hàng năm và từng giai đoạn.

2. Tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng sau khi được phê duyệt.

3. Thẩm định trình Chủ tịch UBND tỉnh quyết định việc cử cán bộ, công chức đi đào tạo, bồi dưỡng đối với các chức vụ quy định tại Khoản 2, 3 và 4 Điều 22 Quy định này.

Điều 24. Thẩm quyền của Thủ trưởng các Sở và Chủ tịch UBND cấp huyện

1. Xây dựng chiến lược, quy hoạch, kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức thuộc phạm vi thẩm quyền quản lý, gửi Sở Nội vụ tổng hợp, trình UBND tỉnh phê duyệt.

2. Tổ chức triển khai, hướng dẫn và chỉ đạo thực hiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng sau khi được phê duyệt; chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh về chỉ tiêu đào tạo, bồi dưỡng hằng năm đã được phê duyệt.

3. Tổng hợp danh sách đề nghị Sở Nội vụ thẩm định để trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy hoặc Ban Cán sự Đảng UBND tỉnh quyết định việc cử cán bộ, công chức đi đào tạo, bồi dưỡng đối với các chức vụ quy định tại Khoản 2, 3 và 4 Điều 22 Quy định này .

4. Cử cán bộ, công chức thuộc thẩm quyền quản lý theo phân cấp đi tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, tin học, ngoại ngữ ở các cơ sở trong tỉnh, ngoài tỉnh; đi đào tạo đại học, thạc sỹ, tiến sỹ ở trong nước; đi bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước chương trình chuyên viên.

5. Cho phép cán bộ, công chức thuộc thẩm quyền quản lý tự học tập, đào tạo, bồi dưỡng để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ phù hợp với công việc đang đảm nhiệm, nếu xét thấy hợp lý về thời gian và công việc.

Chương VI

QUẢN LÝ VỊ TRÍ VIỆC LÀM VÀ CƠ CẤU NGẠCH CÔNG CHỨC

Điều 25. Thẩm quyền của UBND tỉnh

1. Quyết định phê duyệt đề án vị trí việc làm hoặc đề án điều chỉnh vị trí việc làm; quyết định, điều chỉnh vị trí việc làm của các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh và UBND cấp huyện.

2. Hướng dẫn, kiểm tra, thanh tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức (nếu có) của các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh và UBND cấp huyện.

3. Giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý vi phạm về quản lý, sử dụng vị trí việc làm công chức và cơ cấu ngạch công chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh và UBND cấp huyện.

Điều 26. Thẩm quyền của Sở Nội vụ

1. Tham mưu, thẩm định, trình Chủ tịch UBND tỉnh và UBND tỉnh các nội dung về quản lý vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức theo thẩm quyền quy định tại Điều 25 Quy định này.

2. Hướng dẫn việc xây dựng đề án vị trí việc làm (hoặc đề án điều chỉnh vị trí việc làm) công chức, cơ cấu ngạch công chức trong các các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh và UBND các huyện, thị xã và thành phố Huế.

3. Hàng năm, tổng hợp báo cáo Đề án vị trí việc làm, cơ cấu ngạch công chức cho cơ quan có thẩm quyền quản lý theo đúng nội dung yêu cầu và thời gian quy định.

Điều 27. Thẩm quyền của Sở và UBND cấp huyện

1. Xây dựng Đề án vị trí việc làm, Đề án điều chỉnh vị trí việc làm, cơ cấu ngạch công chức gửi Sở Nội vụ thẩm định, trình UBND tỉnh quyết định.

2. Hàng năm, tổng hợp báo cáo Đề án vị trí việc làm, Đề án điều chỉnh vị trí việc làm, cơ cấu ngạch công chức cho cơ quan có thẩm quyền quản lý theo đúng nội dung yêu cầu và thời gian quy định.

Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có phát sinh vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, địa phương phản ánh kịp thời về UBND tỉnh (qua Sở Nội vụ) để xem xét, sửa đổi bổ sung cho phù hợp./.